

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2004, nơi sinh: Tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4 T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 21/01/2021, bị Công an xã K, huyện Y xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại pháo mà không được phép. Ngày 01/02/2021, Đ chấp hành xong Quyết định (về quyết định hành chính đã được xóa).

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1934 và bà Lại Thị S, sinh năm 1944; đều trú tại: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1977; trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông B, bà S: Anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1977 (là chồng của chị Vũ Thị T); trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (giấy ủy quyền lập ngày 16/6/2022), có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và chị Lê Thị N, sinh năm 1975; đều trú tại: Xóm 4 T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Cháu Bùi Như Q, sinh năm 2005; trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Cháu Bùi Phương A, sinh năm 2008; trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q và cháu A: Anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1977 (là bố đẻ của các cháu); trú tại: Thôn đ10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Quang Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 20/4/2004, trú tại xóm 4 T, xã K, huyện Y chưa có giấy phép lái xe mô tô. Tối ngày 11/6/2022, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 935.72 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 146 + 700 Quốc lộ 10 thuộc thôn Y, xã K, huyện Y, phía trước với xe của Đ có xe máy điện (không có biển kiểm soát) do chị Vũ Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ10, xã K, huyện Y điều khiển đi cùng chiều ở phần đường dành cho xe thô sơ. Do Đ không chú ý quan sát, điều đã khiến xe đi vào phần đường dành cho xe thô sơ nên đầu xe mô tô 35B2 – 935.72 đã va chạm vào phía sau bên trái xe máy điện làm 02 xe bị đổ trượt trên đường, Đ và chị T bị ngã xuống đường gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Vũ Thị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 12/6/2022 tử vong. Nguyễn Hữu Đ bị thương nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tử thi số 66 ngày 12/6/2022 đối với chị Vũ Thị T nhưng gia đình chị T từ chối giám định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu thập hồ sơ bệnh án của chị Vũ Thị T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Quyết định trưng cầu giám định pháp y trên hồ sơ xác định nguyên nhân tử vong của chị T.

Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 014/2022/HS-TTPY ngày 19/8/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của chị Vũ Thị T: “Chấn thương sọ não có phù não, dập não, tụ máu não – màng não do tai nạn giao thông”.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng; mặt đường rộng 11m được chia làm hai phần đường riêng biệt bằng vạch sơn màu vàng đứt đoạn, mỗi phần đường rộng 5,5m. Tiếp giáp hai bên đường là lề đường, tiếp đến là nhà dân. Đường được tính theo chiều từ huyện K đi thành phố Ninh Bình, lấy mép đường bên phải làm chuẩn; lấy cột điện số 32 bên phải đường làm mốc.

- Xe máy điện không có biển số đỗ nghiêng bên trái, bánh trước trên mặt đường nhựa, bánh sau trên lề đường bên phải. Đầu xe quay hướng bên trái, đuôi xe quay hướng bên phải đường. Đầu trục trước bên phải cách mép đường chuẩn

0,3m cách điểm mốc về hướng huyện K 18,5m (đo vuông góc); đầu trục sau bên phải cách mép đường nhựa 0,6m.

- Xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 935.72 đổ nghiêng bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay hướng thành phố Ninh Bình. Đầu trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn 4,6m. Đầu trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 3,85m và cách điểm mốc về hướng huyện K 29,3m .

- Hệ thống vết cày kích thước (2,7 x 0,5)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình, từ trái sang phải. Đầu hệ thống vết cày cách mép đường chuẩn 0,7m, cách điểm mốc về hướng huyện K 15,75m; điểm cuối hệ thống vết cày trùng với mép đường chuẩn.

- Hệ thống vết cày kích thước (21,6 x 0,55)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình, từ phải sang trái. Đầu hệ thống vết cày cách mép đường chuẩn 2,3m, cách điểm mốc về hướng huyện K 19,5m; điểm cuối hệ thống vết cày cách mép đường chuẩn 4,1m.

- Vết máu loang kích thước (0,6 x 0,15)m trên mặt đường nhựa. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 0,2m và cách điểm mốc về hướng huyện K 20,5m.

Khám nghiệm xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 - 935.72: Đầu chắn bùn phía trước có vết mài sạt, bong tróc sơn diện tích kích thước (2,7 x 3)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải; nhựa ốp bảo vệ đèn xin đường và đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết mài sạt, bong tróc sơn diện tích kích thước (19 x 11,5)cm, chiều hướng từ trái qua phải, trên bề mặt bám dính dị vật màu đen; đầu tay phanh bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (1,2 x 1)cm; ốp nhựa tay nắm bên phải có vết rách và mài sạt kích thước (2,1 x 1,7)cm; cạch ngoài yếm bên phải có vết mài sạt, bong tróc sơn kích thước (14 x 10)cm, chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt bám dính dị vật màu đỏ (dạng sơn); cần bàn đạp phanh chân bị đẩy cong từ trước về sau, trên bề mặt có vết mài sạt, bong tróc sơn kích thước (12 x 2,5)cm, chiều hướng từ trước về sau; đầu bàn đạp phanh có vết mài sạt kim loại; đế chân trước bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau khỏi vị trí ban đầu 3cm, đầu vỏ bọc cao su bị rách kích thước (2,5 x 2)cm để lộ lõi kim loại bị mài sạt; ốp bảo vệ ống xả tại vị trí phía cuối có vết mài sạt kim loại kích thước (9 x 5)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; phanh chân không còn hiệu lực.

Khám nghiệm xe máy điện: Mặt trước ốp nhựa hệ thống công tắc đèn xin đường, còi, đèn chiếu sáng bị vỡ kích thước (3,5 x 2)cm; đầu tay phanh bên trái có vết mài sạt, bong tróc sơn kích thước (1,7 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau; mặt dưới ốp nhựa tay nắm bên trái bị vỡ kích thước (3 x 2)cm, trên bề mặt bám dính bùn đất; đèn xin đường phía trước bên trái bị gãy tại vị trí khớp nối; cạch dưới bên trái sàn để chân có vết mài sạt, bong tróc sơn kích thước (29 x 2)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; cạnh bên trái yên xe có vết mài sạt, rách kích thước (14 x 4)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới; đầu để chân phía sau bên trái có vết mài sạt kim loại kích thước (4,5 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; chắn bùn phía sau bị đẩy gập từ sau về trước ép sát vào mặt lớp kéo theo thanh kim loại định vị chắn bùn bị đẩy cong về trước.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn từ hệ thống camera an ninh của nhà dân ở hiện trường và trưng cầu giám định dấu vết cắt ghép chỉnh sửa, giám định tốc độ xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 935.72.

Tại Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 29/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu giám định.

2. Không đủ yếu tố giám định tốc độ của xe mô tô BKS: 35B2 - 935.72 xuất hiện trong mẫu giám định tại thời điểm trước và khi xảy ra va chạm (Do mẫu giám định có độ phân giải thấp, mờ nhòe bởi ngược sáng đèn và bị che vướng bởi nhiều vật cản)”.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 - 935.72 do ông Nguyễn Văn S, bà Lê Thị N (là cha mẹ của Nguyễn Hữu Đ) mua và lấy tên đăng ký Nguyễn Hữu Đ với mục đích khi nào Đ có giấy phép lái xe thì sẽ cho Đ. Ông S, bà N vẫn đang sử dụng xe mà chưa giao xe cho Đ. Tối ngày 11/6/2022, Đ đã tự ý lấy xe mô tô 35B2 – 935.72 đi và gây tai nạn, ông S, bà N không biết, không đồng ý với việc này nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông S, bà N.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Hữu Đ 01 căn cước công dân, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 935.72 cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm của xe; thu giữ và trả lại 01 xe máy điện cho anh Bùi Hoàng L là chồng chị Vũ Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Vũ Thị T số tiền 210.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của chị Vũ Thị T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSYK ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ với mức án tù 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Hoàng L có mặt tại phiên tòa, xác định sự việc xảy ra như bị cáo khai là đúng và đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về dân sự, anh L không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện. Đ chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tối ngày 11/6/2022, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 - 935.72, xe có dung tích 98cm³, đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình, đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi Đ đến Km 146 + 700 Quốc lộ 10 thuộc thôn Y, xã K, đi trước xe của Đ là xe máy điện (không có biển kiểm soát) do chị T điều khiển, đi cùng chiều ở phần đường dành cho xe thô sơ. Đ điều khiển xe đi vào phần đường dành cho xe thô sơ, do không chú ý quan sát, nên đầu xe mô tô 35B2 - 935.72 của Đ đã va chạm vào phía sau bên trái xe máy điện làm 02 xe bị đổ trượt trên đường, Đ và chị T bị ngã xuống đường. Hậu quả: Chị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 12/6/2022 tử vong. Đ chỉ bị thương nhẹ, không phải điều trị.

Luật giao thông đường bộ quy định: Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Tại điểm b khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ quy định:

Khoản 3: Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô 3 bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

...

b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác.

Theo Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

Như vậy với các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Đ không có giấy phép lái xe, đã điều khiển xe gắn máy 35B2 - 935.72, xe có dung tích 98cm³, do Đ, đi không đúng phần đường, làn đường, lại không chú ý quan sát nên đã đâm va vào xe máy điện của chị T đang đi cùng chiều, nên hành vi của Đ đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả chị T bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 12/6/2022 thì tử vong. Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 014/2022/HS-TTPY ngày 19/8/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của bà Vũ Thị T: “Chấn thương sọ não có phù não, dập não, tụ máu não – màng não do tai nạn giao thông”. Do vậy hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, lỗi chính dẫn đến hậu quả này thuộc về bị cáo. Bị cáo là người mới chường thành, có trình độ văn hóa và biết rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo tuy là người mới trưởng thành, song bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng với gia đình tự thỏa thuận bồi thường dân sự một lần cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại là anh Bùi Hoàng L đã nhận số tiền 210.000.000 đồng và không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Hữu Đ 01 căn cước công dân, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 - 935.72 cùng giấy chứng nhận

đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm của xe; thu giữ và trả lại 01 xe máy điện cho anh Bùi Hoàng L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.